

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:20/2021/DS -ST

Ngày: 11-5-2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T-TỈNH LONG AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Hà Minh T

2.Bà Trần Thị N

-Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Anh K – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:21/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A

Địa chỉ: ấp Gò Nôi, xã Nhơn Hòa, huyện Tân T, tỉnh Long An.

Người đại diện hộ kinh doanh: Bà Mai Thị HL, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh N, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị HL: Bà Nguyễn Thị Xuân A, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp Tân L, xã Nhơn N, huyện Tân T, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền 20/12/2020), (có mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968

Bà Phan Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp Tân Chánh A, xã Nhơn N, huyện Tân T, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân A trình bày: Ngày 15/10/2018 ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị H có hợp đồng mua thức ăn, thuốc thủy sản với đại lý Xuân A (viết tắt Đại lý). Nội dung hợp đồng là Đại lý cung cấp thức ăn, thuốc thủy sản cho ông T và bà H. Từ thời điểm hợp đồng đến khi kết thúc vụ nuôi vợ chồng ông T, bà H có trách nhiệm trả tiền Đại lý một lần. Đại lý đã thực hiện đúng hợp đồng, tuy nhiên sau khi kết thúc vụ nuôi ông T và bà H không trả tiền, Đại lý có nhắc nhở nhiều lần nhưng vợ chồng ông T, bà H không trả tiền. Nay Đại lý yêu cầu ông T, bà H trả nợ số tiền 550.000.000đồng, còn tiền lãi không yêu cầu tính.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị H trình bày: Năm 2018 đến năm 2019 vợ chồng ông, bà có mua thức ăn, thuốc thủy sản của Đại lý Xuân để nuôi cá tra bột. Do quá trình nuôi cá bị lỗi nên còn nợ tiền mua thức ăn của Đại lý là 550.000.000đồng. Nay gia đình ông, bà gặp khó khăn nên xin trả dần đến khi hết số tiền nợ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

1.1 Tranh chấp “ Hợp đồng mua bán tài sản” giữa Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A với ông Nguyễn Thanh T, bà Phan Thị H là tranh chấp dân sự. Căn cứ Điều 26, 35, 39 BLTTDS năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

2.1 Về chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án bà Xuân A cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận nợ ngày 22 tháng 3 năm 2021 của ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị H, tại phiên tòa ông T, bà H thừa nhận biên nhận trên ông, bà có ký tên và ghi họ tên.

2.2 Đối với thời gian mua bán, năm 2018 đến năm 2019 ông T, bà H đến Đại lý mua thức ăn và thuốc thủy sản của Xuân A nhiều lần để nuôi cá tra bột,

đến ngày 12/02/2020 ông T, bà H nợ Đại lý tổng số tiền là 800.000.000đồng, và vợ chồng ông T có trả Đại lý 100.000.000đồng vậy còn nợ 700.000.000đồng ông T, bà H ký tên xác nhận nợ. Ngoài ra, đến ngày 22/3/2021 vợ chồng ông T tiếp tục trả Đại lý 150.000.000đồng, nên còn nợ lại 550.000.000đồng. Tại phiên tòa bà Xuân A thừa nhận đến ngày 22/3/2021 vợ chồng ông T trả 02 lần số tiền 250.000.000đồng, nên còn nợ Đại lý tiền mua thức ăn cá 550.000.000đồng.

2.3 Tại biên bản hòa giải ngày 15/4/2021 giữa bà Xuân A và ông T, bà H thống nhất nợ Đại lý số tiền 550.000.000đồng theo xác nhận nợ ngày 22/3/2021, tuy nhiên hai bên không thống nhất là bà Xuân A yêu cầu trả một lần, còn vợ chồng ông T, bà H xin trả nhiều lần.

Ngoài ra, tại phiên tòa bà Xuân A trình bày sau khi thống nhất còn nợ lại số tiền 550.000.000đồng bà có đến nhắc nhở ông T, bà H có hứa xin trả nhưng không thực hiện, cũng như ông T và bà H xin trả số tiền nợ làm lần 04 lần, mỗi lần trả cách nhau ba tháng rưỡi, nhưng không được bà Xuân A đồng ý vì ông T, bà H vi phạm nghĩa vụ với Đại lý, do đó tại phiên tòa bà Xuân A yêu cầu trả 01 lần số tiền nợ là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất, tại phiên tòa bà Xuân A không yêu cầu ông T, bà H trả lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự: ông T, bà H có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu 26.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A yêu cầu được chấp nhận nên không phải chịu án phí và được hoàn trả theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39 BLTTDS năm 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 430, 440 BLDS năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Đại lý Xuân A.

1. Buộc ông Nguyễn Thanh T, bà Phan Thị H có nghĩa vụ trả Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A số tiền 550.000.000đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông T, bà H phải chịu 26.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản Xuân A 16.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001448 ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn H